

KỂ CHUYỆN HỌC LÀM CÂU ĐỐI

NGUYỄN TÁ NHÍ*

Ngày chúng tôi tham dự Lớp chuyên tu Hán Nôm sau đại học (1973 - 1975) do Ủy ban Khoa học xã hội tổ chức, đã được rất nhiều cụ túc nho rèn tập như Giải nguyên Lê Thước, Nhị trường Đỗ Ngọc Toại, Hoa Bàng Hoàng Thúc Trâm, Nhân Văn Đình Trần Duy Vôn, Lương y Nguyễn Sĩ Lâm... trực tiếp đứng lớp giảng dạy. Mỗi giảng viên phụ trách giảng dạy một môn, ai nấy đều khuyến miễn chúng tôi phải khổ công học tập mới mong thành tài. Cụ Nhị trường Đỗ Ngọc Toại dạy môn *Kinh Thi* nhiều đến hơn một trăm buổi, đã khuyến chúng tôi nên tập làm câu đối. Cụ đã dụng công đem cả cuốn sách *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm đến tận lớp học để chỉ bảo cho chúng tôi rất tường tận: “Câu đối là những câu văn đi đôi với nhau thế nào cho ý, chữ và luật bằng trắc cân xứng với nhau”.

Cụ Nhị trường còn nói thêm rằng, câu đối là thể văn gồm hai câu đối chọi nhau, âm thanh hài hòa, ý tứ sâu sắc, được người xưa rất ưa chuộng. Hiện trong kho sách của Viện Thông tin Khoa học xã hội còn lưu giữ được hàng trăm văn bản sao chép câu đối của tiền nhân.

Theo lời chỉ dẫn của cụ Nhị trường, chúng tôi tìm đọc bộ *Thư mục sách Hán Nôm* do Ban Hán Nôm soạn thảo thì tìm thấy có nhiều văn bản chép câu đối cổ có độ dày hàng trăm trang, như:

- *Đối liên trường văn tập lục* 對連帳文雜錄, 206tr., ký hiệu VHv.2153.

- *Đối liên thi văn tập* 對連詩文集, 186tr., VHv.1606.

- *Đối trường tế văn tập biên* 對帳祭文雜編, 162 tr., VHv.2040.

- *Đối liên trường văn tập* 對連帳文集, 162 tr., A.2229.

- *Đối liên trường văn tập*, 150tr., VHv.2286.

- *Đối liên thi văn tập biên* 對連詩文雜編, 137tr., VHv.2421.

- *Đối liên thi văn tập lục* 對連詩文雜錄, 134tr., VHv.612.

- *Đối liên tập* 對連集, 122tr., VHv. 1601.

Đặc biệt còn có cả văn bản đã được khắc in, như bản *Đối liên đại quan* 對連大官, 62tr., ký hiệu VHb.318 do Tăng Tế đường san khắc ấn hành.

Sổ sách này đến năm 1979 đã được Viện Thông tin Khoa học xã hội chuyển giao cho Viện Nghiên cứu Hán Nôm bảo quản lưu giữ.

Cụ Nhị trường Đỗ Ngọc Toại lại chỉ bảo thêm rằng, để làm được một câu đối có chất lượng, người soạn phải hao tốn nhiều công sức để lựa chọn câu chữ sao cho phù hợp với nội dung thông tin mình muốn truyền lại. Người xưa khi làm thơ, soạn câu đối phải lao tâm khổ tứ nhiều lắm. Ông Giả Đảo là nhà thơ nổi tiếng đời Đường có câu rằng “Nhất cú tam niên

* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

đắc, bất tri song lệ thù”, ý nói làm ra được một câu thơ hay phải hao tổn đến 3 năm công sức, thế mà khi đọc ra người đời không hiểu hết, thì chỉ còn một cách là hai hàng nước mắt dòng dòng như mưa mà thôi.

Thật là chí lý. Cụ Nhị trường lại dạy thêm, ngày nay nhu cầu soạn thảo câu đối không còn nhiều nữa, song các ông đi học để sau này làm công tác nghiên cứu khai thác di sản Hán Nôm này, thì phải bỏ ra chút công sức tập làm câu đối đi. Cụ lại nói thêm, xưa kia tôi đi học để đi thi, được các cụ đồ Nho chỉ bảo tường tận rằng, muốn làm được câu thơ hay phải biết lựa chọn từ ý thơ bài văn hay của các nhà khoa bảng, phải biết lượm lặt ý tứ từ trong ca dao tục ngữ. Để giúp chúng tôi nắm bắt được các thao tác lựa chọn câu chữ làm câu đối, cụ đưa ra ví dụ chọn câu tục ngữ “Ăn no ngũ kỹ chống tỵ lên trời”. Cụ phân tích giảng giải, đây là câu tục ngữ mô tả một con người sống rất vô tư, không có nhiều tham vọng. Có thể là một đứa trẻ thơ, hoặc là một người đàn bà, do vậy muốn soạn một vế đối cho phù hợp thì nên tìm xem các hoạt động của người đàn ông. Trong xã hội cũ người đàn ông làm nghề canh nông hoặc thợ thuyền ít có hành động để đối chọi với từ *Ngủ kỹ* được. Nhiều năm suy nghĩ tôi mới chọn được từ *ngồi dai*. Người đàn ông có hành động *Ngồi dai*, có thể là anh học trò, hoặc người đam mê rượu chè cờ bạc, vì thế có thể lựa chọn các cụm từ là *Đọc sách Ngồi dai*, *Uống rượu ngồi dai*, *Đánh bạc ngồi dai* đem ra đối lại với cụm từ *Ăn no ngũ kỹ*... Nay tôi tạm chọn cụm từ *Đánh bạc ngồi dai* để hoàn thành vế đối như sau:

*Ăn no ngũ kỹ, chống tỵ lên trời;
Đánh bạc ngồi dai, mài cái xuống đất.*

Câu đối chưa thực hay lắm, song đây chỉ là ví dụ đưa ra gửi các ông tham khảo thêm.

Cụ Nhân Văn Đình Trần Duy Vôn rất tán thưởng cách làm của cụ Nhị trường Đỗ Ngọc Toại. Đồng thời cụ Nhân Văn Đình nhấn mạnh thêm rằng ngoài ca dao tục ngữ ra, còn nên chú ý tìm tòi câu chữ trong thơ văn của các vị thánh hiền đời xưa.

Bấy giờ Ban Hán Nôm mới từ khu sở tán Hiệp Hòa trở về Hà Nội, cơ quan đã cho phép một số anh em cán bộ cư trú luôn tại trụ sở của cơ quan tại số nhà 26 phố Lý Thường Kiệt quận Hoàn Kiếm. Ngoài số cán bộ trẻ của Ban Hán Nôm ra, còn có một số các cụ cộng tác viên thường trú của Ban cùng ở như cụ Trần Duy Vôn, Nguyễn Thúc Linh, Lê Duy Chương, Nguyễn Hữu Chế, Nguyễn Văn Lãng... Ngày ấy theo chủ trương của Ủy ban khoa học xã hội, các cụ cộng tác viên thường trú được hưởng mọi chế độ giống như cán bộ trong biên chế nhà nước như hưởng chế độ tiền lương, tem phiếu, chữa bệnh. Các cụ cộng tác viên sống ở cơ quan có nhiệm vụ chính là dẫn dắt các cán bộ trẻ mới vào nghề làm việc. Do vậy các cụ hướng dẫn chúng tôi làm thơ, làm câu đối, soạn văn tế và dịch thuật. Các cụ cũng nắm bắt được tính nết, năng lực và hoàn cảnh sống của anh em trong cơ quan, nên thường có thơ, câu đối tặng riêng cho chúng tôi. Cụ Nhân Văn Đình Trần Duy Vôn đã viết tặng tôi một đôi câu đối là:

*Ôn cố dĩ tri tân, thi thư thị độc;
Mộ từ nhi để trường, luân lý tư hành.*

Nghĩa là:

Học cũ để mà biết mới, thi thư này nên đọc;

Thương mẹ cũng phải quý anh, đạo lý ấy phải làm.

Đôi câu đối của cụ đã lựa chọn câu chữ của thánh hiền đời xưa dạy bảo như *Ôn cố tri tân, mộ từ để trưởng*, nên rất hàm súc sâu xa. Tôi hân hoan đón nhận và thực hiện đầy đủ đạo lý mà cụ chỉ bảo, ngày nay kiểm điểm lại thấy cũng được tám, chín phần.

Những tri thức học được từ lớp Chuyên tu Hán Nôm sau đại học cũng như những điều hay lẽ phải học được từ các cụ cộng tác viên thường trú đã trợ giúp chúng tôi rất nhiều trong công việc, và luôn luôn thường trực để chờ cơ hội thực hiện.

Thời gian thăm thoát đến hơn 20 năm sau, cơ hội thực hiện đã đến. Năm 1994 ông Hoàng Lê là Thư ký khoa học của Viện Nghiên cứu Hán Nôm tổ chức một đoàn đi công tác thực tế hành hương về quê họ Mạc ở làng Cổ Trai huyện Kiến Thụy thành phố Hải phòng.

Đoàn công tác thực tế gồm có ông Hoàng Lê làm Trưởng đoàn và ba cán bộ của Viện là Hoàng Văn Lâu, Nguyễn Tá Nhí và Nguyễn Hữu Tường. Trước hôm đi, ông Lê có mời ba chúng tôi đến Viện hội ý. Ông nói họ Hoàng nhà tôi ở Thanh Hóa vốn là con cháu họ Mạc đổi ra giống như các họ khác như họ Phan, họ Lều, họ Nguyễn... Nay các dòng họ này đã liên kết lại tìm hiểu trong gia phả của tộc mình và tổ chức hành hương về quê họ Mạc ở làng Cổ Trai. Ngoài bốn cán bộ ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm ra, đoàn công tác còn có thêm 12 thành viên khác, người làng Ninh Hiệp huyện Gia Lâm. Khi ngồi trên xe ô tô, tôi thực may mắn là được ngồi cùng hàng ghế với một cụ già họ Mạc tuổi đã bát tuần, vì thế được nghe cụ kể lại nhiều câu chuyện lý thú trong cuộc đời. Thấy tôi chăm chú lắng nghe, cụ già liền sỏi lời dãi bày tâm sự. Khi xe chờ

chúng tôi ra bãi biển Đồ Sơn, cụ già hào hứng cởi phăng áo ra nhảy xuống nô đùa cùng sóng biển. Tôi chăm chú nhìn vào bước tay sải dài của cụ già, cố gắng cảm nhận sự khoái lạc của ông lão tám mươi. Khi tắm xong lên xe về Cổ Trai, tôi tóm lược tâm tình của cụ già vào một câu: *"Tám mươi năm long đông góc bể chân trời, mới có một ngày trở lại quê nhà khoan khoái cởi trần ra tắm biển"*.

Cụ già phấn khởi lắm luôn miệng cảm ơn tôi và đề nghị tôi viết tiếp về đôi làm kỷ niệm. Tôi vui vẻ nhận lời và hứa sẽ sớm gửi đến tay cụ. Đúng lúc xe đưa đoàn về đến nhà thờ họ Mạc làng Cổ Trai. Các cụ các bác ở địa phương đón tiếp rất nồng hậu.

Sáng sớm hôm sau theo kế hoạch đã sắp đặt từ nhà, bác Hoàng Lê dẫn bốn anh em chúng tôi đi theo các cụ ở làng Cổ Trai ra thăm chùa làng và một số di tích ở địa phương để in dập văn bia và sao chép câu đối. Chúng tôi chia nhau thành hai tổ công tác. Một tổ do cụ Trưởng ban dẫn đi các dòng họ để sao chép câu đối và ghi chép các sự tích. Một tổ ở lại chùa in dập văn bia, văn chuông. Ai nấy đều nhanh tay hời hả gần bốn giờ đồng hồ trôi qua nhanh chóng, chúng tôi in dập được 23 văn bia và chép được 42 câu đối, 11 đại tự. Thấy lạ, dân làng kéo đến xem ngày một đông bao kín cả sân chùa, các cụ các bác gạn hỏi ý nghĩa giá trị của các tư liệu Hán Nôm ấy và trầm trồ tán thán công sức của đoàn. Tuy mệt nhọc, song chúng tôi cảm thấy hân hoan và hãnh diện lắm. Đến bữa ăn cơm chiều thịnh soạn do các cụ làng Cổ Trai thiết đãi đoàn công tác của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bác Hoàng Lê trân trọng giới thiệu tôi lên trình bày tóm tắt công việc của Đoàn. Tôi vui vẻ nhận lời lên giới thiệu những công việc chính đã làm được. Dân làng háo hức lắng

nghe rồi vỗ tay tán thưởng, giúp tôi có thêm cảm hứng mạnh dạn tổng kết thành một đôi câu đối Nôm rằng:

Hành hương về quê họ Mạc, tắm nước biển ăn tôm hùm, gan ruột còn cào như xát muối;

Tùy tùng theo đám Hoàng Lê, in văn bia chép câu đối, chân tay nhem nhuộm tựa nhào than.

Ngày nay xem lại suốt thời gian dài nửa thế kỷ, tôi đã tiếp nhận sự dạy dỗ chu đáo của các cụ túc Nho và sự dẫn dắt tận tình của các lớp đàn anh đi trước, nên đã tập tành làm được đôi ba câu đối Nôm.

Bây giờ ngẫm ra thấy mình còn khờ dại vụng về lắm, song cũng liều lĩnh viết ra để xem xét, nay xin viết thêm một câu đối mới, để tóm tắt một số công việc đã làm và kỳ vọng lớp hậu học bước tiếp:

Nửa thế kỷ dịch Hán phiên Nôm, góp sức xây nền học vấn;

Bao lớp người sôi kinh nấu sử, quyết tâm tiếp bước tiền nhân.

Trong khi kể chuyện học làm câu đối, bao nhiêu ký ức ứa về, khiến tôi định ninh nhớ lại lời dạy của Giáo sư Nguyễn Đồng Chi khuyến khích đám hậu sinh siêng học rằng “Học nhiều bỏ nhiều, học ít bỏ ít, vô học vô bỏ” và luôn tự động viên mình phải gắng công học làm câu đối./.

N.T.N

Tài liệu tham khảo

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm - 30 năm xây dựng và phát triển (2000), Viện nghiên cứu Hán Nôm.
2. Trần Nghĩa (đồng chủ biên, 1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, NXB. Khoa học xã hội.
3. Hoàng Phê (chủ biên, 1988), *Từ điển tiếng Việt*, NXB. Khoa học xã hội.
4. Dương Quảng Hàm (1993), *Việt Nam văn học sử yếu*, NXB. Tổng hợp Đồng Tháp.
5. *Đối liên đại quan 對連大官*, ký hiệu VHb.318, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.